TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P1**

Bản án số: 392/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 951/2020/HNST, ngày 30 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : bà Huỳnh Thị Phương T1 – sinh năm 1984

Bị đơn : ông Lê Hồng P1 – sinh năm 1981

Cùng địa chỉ : Căn A105, blockA, chung cư E1, đường N1, phường S1, quận T2, Tp.HCM

(Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Phương T1, ông Lê Hồng P1 – có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2020, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1 trình bày : bà và ông Lê Hồng P1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1. Về mâu thuẫn gia đình : bà không thể chấp nhận với người chồng không có trách nhiệm trong gia đình, bà phải cố gồng gánh kinh tế lo cho cả nhà nên bà nhận thấy quá mệt mỏi trong cuộc sống hôn nhân, bà yêu cầu xin ly hôn với ông P1.Về con chung : bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lê Huỳnh Đức T3 – sinh ngày 18/8/2013 và Lê Huỳnh Đức D1 – sinh ngày

02/01/2017, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung, nợ chung : bà trình bày có tài sản chung, nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Lê Hồng P1 trình bày : về việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của bà T1.Về mâu thuẫn gia đình : ông xác nhận ông có lỗi với bà T1, ông đang cố gắng sửa đổi bản thân. Ông vẫn muốn bà T1 cho ông cơ hội đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn.Về con chung : do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến.Về tài sản chung, nợ chung : ông không có ý kiến

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển 01 ngày 12/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1 cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Phương T1 và ông Lê Hồng P1 là quan hệ hôn nhân do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Hiện nay các đương sự đang thực tế cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "…Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được…" .

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Hồng P1 luôn xác nhận có lỗi với bà T1 như thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, không cùng quan điểm, có ham vui đi uống rượu cùng bạn ..v..v.. và cho rằng ông đang cố gắng sửa chữa bản thân nhưng ông vẫn không có những hành động cụ thể để tạo niềm tin ở bà T1. Mặc dù Hội đồng xét xử đã cố thuyết phục hàn gắng rất nhiều lần nhưng bà T1 vẫn cho rằng không thể thay đổi được bản chất con người của ông P1 vì bà đã tạo điều kiện rất nhiều lần để ông P1 sửa chữa nhưng ngoài những lời hứa thì ông P1 vẫn không có sự thay đổi và đây là lần thứ 03 bà nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Bên cạnh đó, khi xuống xác minh, tại địa phương cũng xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn, thường cải vã. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Phương T1 và ông Lê Hồng P1 là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1.

- Về con chung: các bên đương sự xác nhận có 02 người con chung tên Lê Huỳnh Đức T3 – sinh ngày 18/8/2013 và Lê Huỳnh Đức D1 – sinh ngày 02/01/2017. Tại bản tự khai ngày 16/3/2021, con chung Lê Huỳnh Đức T3 có nguyện vọng được chung sống cùng bà T1 vì trẻ nhận thấy bà T1 có thể chăm lo cho trẻ tốt hơn. Về con chung Lê Huỳnh Đức D1 còn đang học mẫu giáo, từ trước đến nay do bà T1 chăm sóc nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao các con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng để tránh ảnh hưởng tâm lý của các trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn ông Lê Hồng P1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1 không yêu cầu giải quyết, bị đơn ông Lê Hồng P1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1 .

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Phương T1 phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Lê Hồng P1 không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương T1

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phương T1 được ly hôn với ông Lê Hồng P1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88, quyển 01 ngày 12/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã X1, huyện X2, tỉnh Đ1 cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Huỳnh Đức T3 – sinh ngày 18/8/2013 và Lê Huỳnh Đức D1 – sinh ngày 02/01/2017 cho bà Huỳnh Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Hồng P1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Hồng P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Huỳnh Thị Phương T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Lê Hồng P1 thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Phương T1 phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0071254 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Phương T1 đã nộp đủ án phí. Ông Lê Hồng P1 không phải nộp án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng

cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển